

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB dự án Xây dựng kè và GPMB khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính về việc Quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng đối với các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng bồi thường, tái định cư và giải phóng mặt bằng công trình Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 4373/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 01) dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh tại Tờ trình số 434/TTr-BQL ngày 09/11/2020 và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Tờ trình số 674/TTr-STC ngày 19/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước cho Ban Quản lý dự án nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, với số tiền là: **1.781.932.000 đồng** (Một tỷ, bảy trăm tám mươi một triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn), chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này.



Khoản kinh phí nêu trên được chi từ nguồn 2% kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Điều 2. Ban Quản lý dự án nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán khoản kinh phí nêu trên đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.Thanh;
- Lưu: VT, K17.




Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
KINH PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, GPMB

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán
	TỔNG SỐ	1.781.932.000
1	Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất	105.000.000
2	Chi phí kiểm kê, đánh giá giá trị tài sản bị thiệt hại	211.250.000
3	Chi phí lập, phê duyệt liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và công khai phương án bồi thường	66.825.000
4	Chi phí thẩm định phương án bồi thường và thẩm định dự toán, quyết toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB	53.456.000
4.1	<i>Chi phí thẩm định dự toán, quyết toán chi phí phục vụ công tác GPMB</i>	<i>53.456.000</i>
5	Chi bồi dưỡng cho các thành viên Hội đồng và tổ công tác tham gia các cuộc họp thông qua phương án, giải quyết vướng mắc và các công việc liên quan đến bồi thường GPMB	105.000.000
6	Chi phục vụ kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường	110.000.000
7	Chi thuê văn phòng, trang thiết bị làm việc của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định	65.000.000
8	Chi in ấn, phô tô tài liệu văn phòng phẩm và xăng xe	250.000.000
9	Chi thuê nhân công lao động phục vụ công tác GPMB, hỗ trợ và tái định cư	415.000.000
10	Chi phí khác	400.401.000
10.1	<i>Chi phụ cấp kiêm nhiệm</i>	<i>96.300.000</i>
10.2	<i>Chi khác liên quan đến công tác GPMB (nước uống, cốc tre, sơn, thước, cước phí bưu chính, công cụ dụng cụ, ngoài giờ công tác quyết toán dự án, các cuộc họp khác...)</i>	<i>304.101.000</i>

Ghi chú:

- Khi thanh toán tiền bồi dưỡng đi hiện trường phải có bảng chấm công.
- Khi thuê mướn phải có hợp đồng cụ thể.
- Khi thanh toán các khoản chi phí khác phải có hóa đơn, chứng từ hợp lệ.
- Thành viên Tổ công tác đã được thanh toán công tác phí tại dự toán này không tiếp tục thanh toán tại cơ quan, đơn vị đang công tác.

